

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 474/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1976

Địa chỉ: 199/42D M, Phường B, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Anh M, sinh năm 1974

Địa chỉ: 199/42D M, Phường B, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024;

XÉT THẤY:

Bà Trần Thị V và ông Hoàng Anh M đã tự nguyện đăng ký kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2006, quyền số 01/KH, do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/3/2006.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị V và ông Hoàng Anh M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao các con chung tên Hoàng Thảo L, sinh ngày 24/4/2008; Hoàng Ngọc H sinh ngày 28/9/2009 và Hoàng Minh Q sinh ngày 20/6/2015 cho bà Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, ông Hoàng Anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 20.000.000 đồng/1 tháng/3 con, việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày 01/01/2025 cho đến khi con thành niên.

Ông Hoàng Anh M được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi giữ hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Trần Thị V và ông Hoàng Anh M mỗi người chịu một nửa. Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Trần Thị V tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền bà Vân đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0059195 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Bà Trần Thị V đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3;
- UBND Phường 4, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Nguyễn Gia Phước